

Số: /BC-TCKH

Yên Thế, ngày tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Về kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Khu dân cư trung tâm xã Đồng Vương, huyện Yên Thế (giai đoạn 1)

Kính gửi: Chủ tịch UBND huyện Yên Thế

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 7711/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện Yên Thế về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Khu dân cư trung tâm xã Đồng Vương, huyện Yên Thế (giai đoạn 1); Số 1848/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 về phê duyệt điều chỉnh dự toán xây dựng công trình: Khu dân cư trung tâm xã Đồng Vương, huyện Yên Thế (giai đoạn 1); Số 4531/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 về phê duyệt điều chỉnh Thiết kế BVTC-Dự toán công trình: Khu dân cư trung tâm xã Đồng Vương, huyện Yên Thế (giai đoạn 1);

Xét tờ trình số 845/TTr-TTPTQĐ ngày 01/11/2022 của Trung tâm phát triển Quỹ đất và CCN huyện về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Khu dân cư trung tâm xã Đồng Vương, huyện Yên Thế (giai đoạn 1)

Sau khi kiểm tra, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Yên Thế Báo cáo thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Khu dân cư trung tâm xã Đồng Vương, huyện Yên Thế (giai đoạn 1) gồm các nội dung sau

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Khái quát về công trình:

a) Tên công trình: Khu dân cư trung tâm xã Đồng Vương, huyện Yên Thế (giai đoạn 1)

b) Tổng mức đầu tư được phê duyệt: 14.994.393.000 đồng. (Mười bốn tỷ chín trăm chín mươi bốn triệu ba trăm chín mươi ba nghìn đồng)

c) Nguồn vốn: Vốn ngân sách huyện

d) Chủ đầu tư: Trung tâm Phát triển Quỹ đất và QLTT GTXDMT huyện

đ) Thời gian thực hiện: Năm 2021-2023

e) Địa điểm: Tại xã Đồng Vương, huyện Yên Thế

g) Quy mô công trình: (Theo Thiết kế BVTC-DT được phê duyệt)

2. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- a) Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện: 447.487.000 đồng.
- b) Tổng giá trị phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: 5.930.637.000 đồng.
- c) Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: 8.616.268.000 đồng
- d) Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có): Không
- đ) Tổng giá trị các phần công việc: 14.994.393.000 đồng
- e) Tổng mức đầu tư của dự án: 14.994.393.000 đồng

II. KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU.

1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được tổng hợp theo **Bảng số 1** dưới đây:

Bảng số 1

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
		Có	Không có
1	<i>Quyết định phê duyệt Báo cáo KTKT</i>	x	
2	<i>Văn bản phê duyệt nguồn vốn cho dự án</i>	x	
3	<i>Hiệp định, hợp đồng vay vốn (nếu có)</i>		
4	<i>Các văn bản pháp lý liên quan</i>	x	

b) Ý kiến thẩm định về căn cứ pháp lý: Đầy đủ căn cứ pháp lý để trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Công trình đã được Chủ tịch UBND huyện quyết định số 7711/QĐ-UBND ngày 29/10/2021; Số 1848/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 về phê duyệt điều chỉnh; Số 4531/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 về phê duyệt điều chỉnh Thiết kế BVTC-Dự toán;

- Kế hoạch vốn: Dự án được UBND huyện phân bổ tại Quyết định 777/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 số tiền 6.000 triệu đồng.

2. Phân chia dự án thành các gói thầu:

Ý kiến thẩm định: Chủ đầu tư phân chia dự án thành các gói thầu căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, tính đồng bộ của dự án và quy mô gói thầu hợp lý.

3. Nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- a) Phần công việc không thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Phần công việc đã thực hiện

Phần công việc thực hiện				
Stt	Đề nghị của Chủ đầu tư		Đề nghị của cơ quan thẩm định (Theo hồ sơ được phê duyệt)	
	Tên công việc	Giá trị (đồng)	Tên công việc	Giá trị (đồng)
1	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT	297.964.000	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT	297.964.000

Phân công việc thực hiện				
Stt	Đề nghị của Chủ đầu tư		Đề nghị của cơ quan thẩm định (Theo hồ sơ được phê duyệt)	
	Tên công việc	Giá trị (đồng)	Tên công việc	Giá trị (đồng)
2	Tư vấn thẩm tra TK-DT	31.730.000	Tư vấn thẩm tra TK-DT	31.730.000
3	Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	117.793.000	Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	117.793.000
4	Tổng cộng	447.487.000	Tổng cộng	447.487.000

- Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Phân công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu				
STT	Đề nghị của Chủ đầu tư		Đề nghị của cơ quan thẩm định (Theo hồ sơ được phê duyệt)	
	Tên công việc	Giá trị (đồng)	Tên công việc	Giá trị (đồng)
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư	5.810.731.000	Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư	5.810.731.000
2	Lệ phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật	1.423.000	Lệ phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật	1.423.000
3	Chi phí thẩm tra QT	25.687.000	Chi phí thẩm tra QT	25.687.000
4	Chi phí thẩm tra báo cáo ĐTM	7.500.000	Chi phí thẩm tra báo cáo ĐTM	7.500.000
5	Dự phòng	85.296.000	Dự phòng	85.296.000
	Tổng	5.930.637.000	Tổng	5.930.637.000

b) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Phân công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu				
Stt	Đề nghị của Chủ đầu tư		Đề nghị của cơ quan thẩm định (Theo hồ sơ được phê duyệt)	
	Tên công việc	Giá trị (đồng)	Tên công việc	Giá trị (đồng)
1	Gói thầu: Thi công xây dựng và dự phòng	8.120.511.000 Bao gồm: Xây lắp: 8.120.511.000 Dự phòng: 0 đồng	Gói thầu: Thi công xây dựng và dự phòng	8.120.511.000 Bao gồm: Xây lắp: 8.120.511.000 Dự phòng: 0 đồng
2	Gói thầu: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSĐT	31.508.000	Gói thầu: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSĐT	31.508.000
3	Gói thầu: Tư vấn thẩm định HSMT; kết quả LCNT	8.120.000	Gói thầu: Tư vấn thẩm định HSMT; kết quả LCNT	8.120.000

Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu				
Stt	Đề nghị của Chủ đầu tư		Đề nghị của cơ quan thẩm định (Theo hồ sơ được phê duyệt)	
	Tên công việc	Giá trị (đồng)	Tên công việc	Giá trị (đồng)
4	Gói thầu: Quản lý dự án	235.576.000	Gói thầu: Quản lý dự án	235.576.000
5	Gói thầu: Giám sát thi công	208.372.000	Gói thầu: Giám sát thi công	208.372.000
6	Gói thầu: bảo hiểm	12.181.000	Gói thầu: bảo hiểm	12.181.000
7	Tổng	8.616.268.000	Tổng	8.616.268.000

Ý kiến thẩm định về tổng giá trị các phần công việc: Chủ đầu tư đề nghị tổng giá trị phần công việc là 8.616.268.000 đồng. Qua thẩm định, đối chiếu hồ sơ công trình được phê duyệt tổng giá trị các phần công việc là 8.616.268.000 đồng.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định kiểm tra và có ý kiến về kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các nội dung theo **Bảng số 2** dưới đây:

Bảng số 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU			
S T T	Nội dung thẩm định	Kết quả thẩm định	
		Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
1	Tên gói thầu	X	
2	Giá gói thầu		X
3	Nguồn vốn	X	
4	Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu	X	
5	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	X	
6	Loại hợp đồng	X	
7	Thời gian thực hiện hợp đồng	X	

- **Ý kiến thẩm định:** Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Chủ đầu tư đề nghị cơ bản phù hợp với nội dung của dự án đã được phê duyệt và tuân thủ theo các quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trong đó:

- Tên gói thầu: Phù hợp theo nội dung công việc dự án được phê duyệt.

- Giá gói thầu: Xác định trên cơ sở dự toán công trình đã được phê duyệt tại quyết định số 7711/QĐ-UBND ngày 29/10/2021; Số 1848/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 về phê duyệt điều chỉnh; Số 4531/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 về phê duyệt điều chỉnh Thiết kế BVTC-Dự toán

+ Tuy nhiên, đối với giá gói thầu xây lắp: Đơn vị thẩm định xác định chi phí dự phòng bằng 0, do thời gian thi công ngắn theo Quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Nguồn vốn: Dự án đã được bố trí vốn tại Quyết định số 77/QĐ-UBND

ngày 27/12/2021, số tiền 6.000 triệu đồng đảm bảo nguồn vốn để thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu:

+ Các gói thầu: Thi công xây dựng đảm bảo các điều kiện áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng theo quy định tại Luật Đấu thầu năm 2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

+ Các gói thầu: Tư vấn Lập HSMT và đánh giá HSĐT; tư vấn thẩm định HSMT, kết quả LCNT; quản lý dự án, giám sát thi công, bảo hiểm đảm bảo các điều kiện áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy trình rút gọn quy định tại Khoản 1, Điều 22 Luật Đấu thầu năm 2013 và Điều 54, Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

+ Các gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy trình rút gọn chưa thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu và thời gian thực hiện hợp đồng đảm bảo phù hợp quy mô đầu tư, thời gian thực hiện dự án và tiến độ nguồn vốn được bố trí.

- Loại hợp đồng: Phù hợp theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 62, Luật Đấu thầu năm 2013.

c) Ý kiến thẩm định về tổng giá trị của các phần công việc: Chủ đầu tư đề nghị tổng giá trị phần công việc là 14.683.461.000 đồng. Qua thẩm định, đối chiếu hồ sơ công trình được phê duyệt tổng giá trị các phần công việc là 14.683.461.000 đồng. Cụ thể như sau:

STT	Đề nghị của Chủ đầu tư		Đề nghị của cơ quan thẩm định (Theo hồ sơ được phê duyệt)	
	Tên công việc	Giá trị (đồng)	Tên công việc	Giá trị (đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	447.487.000	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	447.487.000
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	5.930.637.000	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	5.930.637.000
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	8.616.268.000	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	8.616.268.000
	Tổng	14.994.393.000	Tổng	14.994.393.000

Tổng giá trị các phần công việc không vượt tổng mức đầu tư được duyệt

V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thẩm định theo từng nội dung nêu trên, Cơ quan thẩm định thống nhất về kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Chủ đầu tư trình. Đề nghị chủ đầu tư lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu, các dự án còn lại áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 08/2022/TTBKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Kiến nghị

a. Những đề nghị: Sau khi kế hoạch đấu thầu được duyệt, đề nghị chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện tuân thủ các quy định về lựa chọn nhà thầu của pháp luật

b. Kiến nghị: Trên cơ sở tờ trình của Ban QLDADTXD về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thẩm định, phân tích như trên, Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị UBND huyện phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Khu dân cư thôn Trại Chuối 1 xã Đồng Kỳ (giai đoạn 1) theo nội dung như sau:

T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian bắt đầu LCNT	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu: Thi công xây dựng và dự phòng	8.120.511.000 Bao gồm: Xây lắp: 8.120.511.000 Dự phòng: 0 đồng	Vốn ngân sách huyện	Chỉ định thầu rút gọn	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý IV năm 2022	Hợp đồng trộn gói	180 ngày từ ngày HĐ có hiệu lực
2	Gói thầu: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT	31.508.000						45 ngày từ ngày HĐ có hiệu lực
3	Gói thầu: Tư vấn thẩm định HSMT; kết quả LCNT	8.120.000						45 ngày từ ngày HĐ có hiệu lực
4	Gói thầu: Quản lý dự án	235.576.000						180 ngày từ ngày HĐ có hiệu lực
5	Gói thầu: Giám sát thi công	208.372.000						180 ngày từ ngày HĐ có hiệu lực
6	Gói thầu: bảo hiểm	12.181.000				Quý IV năm 2022		180 ngày từ ngày HĐ có hiệu lực
Tổng giá gói thầu: 8.616.268.000 đồng								

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm PTQĐ & QLTT GTXDMT huyện;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Thân Nhân Khuyến